BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐỖ THỊ HUYỀN

KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số : 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học **: PGS.TS Hoàng Tùng**

Phản biện 1: TS. Đường Nguyễn Hưng

Phản biện 2: GS.TS. Đoàn Xuân Tiên

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 5 tháng 6 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:
Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

KTQT chi phí là công cụ hữu hiệu đáp ứng nhu cầu thông tin chi phí cho các nhà quản trị để đưa ra các quyết định kinh doanh. Bởi lẻ, hầu hết các quyết định của nhà quản trị đều liên quan đến chi phí. Do vậy, việc nghiên cứu đặc điểm và nội dung của KTQT chi phí với nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp thông tin toàn diện và đầy đủ về chi phí cho các nhà quản trị trong quá trình thực hiện các chức năng quản trị là việc làm rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Hiện nay tại công ty CP Dược Danapha đã và đang thực hiện việc xây dựng định mức, dự toán sản xuất cho công ty nhưng việc lập dự toán chi phí còn chung chung chưa linh hoạt, cụ thể, giá thành sản phẩm vẫn tính theo phương pháp truyền thống.Thực sự tại đơn vị việc ứng dụng KTQT chi phí vào hoạt động quản lý chưa được quan tâm một cách đúng mức. Vì vậy hệ thống kế toán chi phí tại công ty vẫn chưa hướng vào việc cung cấp thông tin phục vụ cho việc lập kế hoạch, kiểm soát và đánh giá việc lập kế hoạch trong nội bộ công ty còn rất hạn chế. Hệ thống kế toán chi phí hiện nay không thể cung cấp các thông tin phù hợp, kịp thời và tin cậy cho việc ra các quyết định kinh doanh của nhà quản trị doanh nghiệp. Với hệ thống kế toán chi phí này công ty sẽ khó có thể đứng vững trong môi trường cạnh tranh khu vực.

Điều đó cho thấy Công ty CP Dược Danapha cần hoàn thiện hơn nữa hệ thống KTQT chi phí để phục vụ cho việc quản lý các hoạt động kinh doanh của mình. Chính vì vậy tôi chọn đề tài ***"Kế toán quản trị chi phí tại Công ty Cổ phần Dược Danapha"*** làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu của đề tài

Mục tiêu cụ thể của luận văn như sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận liên quan đến công tác KTQT chi phí trong doanh nghiệp sản xuất dược phẩm.

- Phân tích thực trạng công tác KTQT chi phí và mức độ vận dụng KTQT chi phí tại Công ty Cổ phần Dược Danapha từ đó rút ra ưu, nhược điểm trong công tác KTQT chi phí tại đơn vị.

- Vận dụng lý thuyết KTQT chi phí để đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác KTQT chi phí tại Công ty Cổ phần Dược Danapha.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu KTQT chi phí tại Công ty Cổ Phần Dược Danapha, tập trung chủ yếu vào công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành, lập dự toán chi phí, phân tích chi phí để phục vụ kiểm soát chi phí và ra quyết định kinh doanh.

Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận văn chỉ dừng lại ở công tác KTQT chi phí ở những chi phí phát sinh để sản xuất dược phẩm tại các chuyền sản xuất.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu tác giả sử dụng các phương pháp để khảo sát, đánh giá và phân tích thực trạng KTQT chi phí tại Công ty CP Dược Danapha, cụ thể:

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp để thu thập các thông tin liên quan đến công tác KTQT chi phí tại công ty.

- Phương pháp so sánh, thay thế liên hoàn được dùng để phân tích sự biến động chi phí sản xuất tại công ty.

- Phương pháp phỏng vấn: Tác giả trực tiếp phỏng vấn Kế toán trưởng và nhân viên kế toán để tìm hiểu về công tác xây dựng định mức chi phí, phân loại chi phí, lập dự toán, tính giá thành sản phẩm, phân tích biến động chi phí... Ngoài ra, tác giả còn phỏng vấn các lãnh đạo phòng ban liên quan để tìm hiểu về công tác xây dựng định mức, xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm…

5. Cấu trúc của luận văn

Luận văn được thực hiện bao gồm: Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung luận văn được chia làm 3 chương

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về KTQT chi phí trong doanh nghiệp sản xuất.

Chương 2: Thực trạng KTQT chi phí tại Công ty Cổ phần Dược Danapha.

Chương 3: Một số biện pháp hoàn thiện công tác KTQT chi phí tại Công ty Cổ phần Dược Danapha

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.1. BẢN CHẤT, NHIỆM VỤ, VAI TRÒ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1.1. Bản chất của KTQT chi phí

KTQT chi phí là một bộ phận của hệ thống KTQT nhằm cung cấp thông tin về chi phí để mỗi tổ chức thực hiện chức năng quản trị yếu tố nguồn lực tiêu dùng cho các hoạt động, nhằm xây dựng kế hoạch, kiểm soát, đánh giá hoạt động và ra các quyết định hợp lý.

1.1.2. Nhiệm vụ KTQT chi phí trong doanh nghiệp

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu về chi phí theo phạm vi, nội dung KTQT chi phí của đơn vị xác định theo từng thời kỳ.

- Kiểm tra, giám sát các định mức tiêu chuẩn, dự toán.

- Cung cấp thông tin theo yêu cầu quản trị nội bộ của đơn vị bằng báo cáo KTQT chi phí.

- Tổ chức phân tích thông tin phục vụ cho yêu cầu lập kế hoạch và ra quyết định của ban lãnh đạo doanh nghiệp.

- Tính toán và đưa ra mô hình về nhu cầu vốn cho một hoạt động hay một quyết định cụ thể.

- Tìm ra những giải pháp tác động lên các chi phí để tối ưu hóa mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận.

1.1.3. Vai trò KTQT chi phí

- Là nguồn chủ yếu để cung cấp thông tin cần thiết cho nhà quản lý ra quyết định ở các khâu: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá, ra quyết định.

- Tư vấn cho nhà quản lý.

- Giúp nhà quản lý kiểm soát, giám sát, điều hành các hoạt động kinh tế tài chính...

1.2. NHẬN DIỆN VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.2.1. Khái niệm : Chi phí được định nghĩa là giá trị tiền tệ của các khoản hao phí bỏ ra nhằm tạo ra các loại tài sản, hàng hoá hoặc các dịch vụ

1.2.2. Phân loại chi phí trong doanh nghiệp sản xuất

Tùy theo góc độ xem xét chi phí sản xuất trên những khía cạnh khác nhau mà chi phí sản xuất được phân loại theo những cách sau:

a. Phân loại theo chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh

Theo chức năng hoạt động, chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp bao gồm: chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất.

b. Phân loại chi phí theo mối quan hệ giữa chi phí với lợi nhuận xác định từng kỳ. Theo mối quan hệ giữa chi phí với lợi nhuận xác định từng kỳ thì chi phí được chia làm hai loại: chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ.

c. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí:

Cách phân loại này dựa vào khả năng phản ứng như thế nào của chi phí khi có sự thay đổi trong mức độ hoạt động của doanh nghiệp đó, chi phí chia làm 3 loại: *biến phí, định phí và chi phí hỗn hợp.*

d. Các cách phân loại chi phí sử dụng nhằm mục đích kiểm tra và ra quyết định: Chi phí kiểm soát được, chi phí không kiểm soát được, chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp, chi phí lặn, chi phí chênh lệch, chi phí cơ hội.

Để ra quyết định nhà quản trị cần phải xem xét nhiều yếu tố chi phí để ra quyết định đúng đắn nhất. Tóm lại, có rất nhiều cách phân loại chi phí sản xuất, mỗi cách đều có ý nghĩa riêng của nó trong việc tổ chức kế toán tập hợp chi phí sản xuất thực tế của doanh nghiệp.

1.3. NỘI DUNG CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.3.1. Lập dự toán chi phí sản xuất

- Dự toán chi phí NVLTT: Là việc dự kiến số lượng và giá trị nguyên liệu vật liệu sử dụng trong kỳ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Dự toán chi phí NCTT: Được xây dựng từ dự toán sản xuất, là việc dự kiến tổng số lượng thời gian cần thiết để hoàn thành khối lượng sản phẩm sản xuất và đơn giá thời gian lao động trực tiếp.

- Dự toán chi phí sản xuất chung là dự kiến các chi phí quản lý và phục vụ sản xuất phát sinh trong phạm vi phân xưởng, bộ phận sản xuất của doanh nghiệp.

- Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là dự kiến các chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ; chi phí có tính chất chung cho toàn doanh nghiệp.

- Dự toán chi phí tài chính: Thường cố định, nó chỉ biến động hàng năm theo mức vay vốn của DN.

*** Lập dự toán chi phí linh hoạt**

Lập dự toán chi phí linh hoạt là dự toán chi phí được lập cho các quy mô hoạt động khác nhau giúp nhà quản trị có thể so sánh chi phí thực tế ở các mức hoạt động khác nhau, từ đó có thể đưa ra các quyết định về giá bán sản phẩm trong điều kiện các mức sản lượng khác nhau, đảm bảo công ty vẫn có lợi nhuận và có thể đưa ra các mức giá có thể cạnh tranh được với đối thủ. Đồng thời dự toán chi phí linh hoạt là căn cứ để đánh giá hiệu quả kinh doanh chính xác hơn dự toán tĩnh.

1.3.2. Tính giá thành trong doanh nghiệp

a. Tính giá thành theo phương pháp toàn bộ

Phương pháp tính giá toàn bộ là phương pháp mà tất cả các chi phí tham gia vào quá trình sản xuất sản phẩm (chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung) đều được tính vào giá thành sản phẩm sản xuất hoàn thành.

b. Tính giá thành theo phương pháp trực tiếp

Theo phương pháp chi phí trực tiếp, giá thành sản phẩm sản xuất chỉ bao gồm các chi phí sản xuất biến đổi, còn các chi phí sản xuất cố định không được tính và giá thành sản phẩm hoàn thành.

1.3.3. Phân tích thông tin chi phí phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản trị

a. Phân tích chi phí theo các trung tâm chi phí

Nội dung phân tích qua các báo cáo của trung tâm chi phí bao gồm: Phân tích tình hình thực hiện dự toán chi phí của đơn vị, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của từng khoản mục chi phí.

b. Phân tích mối quan hệ giữa chi phí – sản lượng – lợi nhuận là kỹ thuật đánh giá ảnh hưởng của những thay đổi về chi phí và sản lượng đối với lợi nhuận của DN.

Thông qua phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận có thể giúp nhà quản trị đưa ra các quyết định, lựa chọn phương án kinh doanh linh hoạt như: định giá bán sản phẩm, thay đổi định phí và doanh thu, thay đổi biến phí và doanh thu, thay đổi định phí, giá bán và doanh thu, thay đổi định phí, biến phí và doanh thu, thay đổi định phí, biến phí, giá bán và doanh thu.

c. Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn

Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định ngắn hạn: Quyết định tiếp tục hay loại bỏ kinh doanh một mặt hàng hay một bộ phận; quyết định tự sản xuất hay thuê ngoài; các quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất có giới hạn.

1.3.4. Kiểm soát chi phí

a. Kiểm soát chi phí sản xuất

- *Kiểm soát chi phí NVLTT:* Biến động giá, biến động lượng.

- *Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp:* Nhân tố giá, nhân tố lượng .

- *Kiểm soát chi phí sản xuất chung:* Kiểm soát biến động biến phí sản xuất chung, kiểm soát định phí sản xuất chung

b. Kiểm soát các chi phí ngoài sản xuất

*Đối với biến phí bán hàng và biến phí quản lý doanh nghiệp***:** Kiểm soát loại chi phí này cần tiến hành theo từng khoản mục chi phí cụ thể, theo từng nơi phát sinh chi phí.

Đối với định phí bán hàng, định phí quản lý doanh nghiệp: Kỹ thuật phân tích định phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng tương tự như kỹ thuật áp dụng đối với định phí sản xuất chung.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Luận văn đã dành phần lớn trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về KTQT chi phí trong các DN sản xuất, kinh doanh: bản chất của KTQT và KTQT chi phí, vai trò của KTQT chi phí, các loại chi phí trong DN sản xuất, kinh doanh. Sau đó xác định nội dung của KTQT chi phí: phương pháp lập dự toán chi phí sản xuất kinh doanh, phương pháp kiểm tra và đánh giá thực hiện chi phí, các phương pháp phân tích thông tin phục vụ cho việc ra quyết định. Đây là những tiền đề lý luận đặt cơ sở cho việc đánh giá thực trạng và hoàn thiện KTQT chi phí tại Công ty Cổ Phần Dược Danapha.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

2.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Dược Danapha

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dược Danapha

Địa chỉ: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê – Đà Nẵng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001246

Do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành Phố Đà Nẵng cấp ngày 22/12/2006.

Tháng 02/1997, được sự đồng ý của UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Y Tế thành phố Đà Nẵng và Tổng Công ty Dược Việt Nam, Xí nghiệp dược phẩm Quảng Nam Đà Nẵng được đổi tên thành Xí Nghiệp Dược Phẩm TW5 Đà Nẵng và là thành viên chính thức của Tổng công ty Dược Việt Nam.

Đầu năm 2007, Xí nghiệp Dược Phẩm Trung ương 5 Đà Nẵng chính thức trở thành Công ty CP Dược Danapha với 51% vốn Nhà Nước.

Vốn điều lệ: Ba mươi tỷ, năm trăm triệu đồng .

2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất và quản lý tại công ty CP Dược Danapha

a. Đặc điểm sản phẩm dược

Dược phẩm là loại hàng hoá đặc biệt có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ và tính mạng của người sử dụng, do đó đòi hỏi được quản lý, kiểm nghiệm chất lượng nghiêm ngặt trước, trong và cả sau quá trình sản xuất.

Sản phẩm dược có thời hạn sử dụng không dài và phải được bảo quản trong những điều kiện nhất định, vì vậy quá trình sản xuất kinh doanh dược phẩm phải được lập kế hoạch chặt chẽ, tránh tình trạng tồn đọng thuốc quá hạn sử dụng, hoặc thuốc kém chất lượng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cũng như sức khoẻ của người sử dụng.

b. Đặc điểm tổ chức sản xuất

Do đặc thù của sản phẩm dược nên việc tổ chức sản xuất có những nét khác biệt so với các loại hình doanh nghiệp sản xuất khác. Quá trình sản xuất sản phẩm dược tại công ty cổ phần dược Danapha đòi hỏi các điều kiện môi trường sản xuất khắt khe, theo những tiêu chuẩn nhất định về vệ sinh, không khí, độ ẩm, thời gian chạy máy của mỗi công đoạn sản xuất đối với từng sản phẩm,…để bảo đảm cho thuốc sản xuất ra không bị nhiễm khuẩn, ảnh hưởng đến sức khoẻ người sử dụng nên việc tổ chức các phân xưởng sản xuất tách biệt với khu văn phòng quản lý và xây dựng các nội qui ra – vào khu sản xuất rất chặt chẽ….

Mặt hàng sản xuất tại công ty rất đa dạng, có khoảng 80 sản phẩm khác nhau, chẳng hạn tại chuyền 1, sản xuất 61 loại mặt hàng khác nhau. Tuy nhiên, không phải tất cả các mặt hàng này đều được thường xuyên sản xuất, mà phụ thuộc vào khả năng tiêu thụ, phòng KHSX sẽ xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, có thể có những mặt hàng chỉ được sản xuất một lần trong năm.

c. Qui trình sản xuất sản phẩm tại công ty

Qui trình sản xuất sản phẩm dược cũng có những đặc thù khác biệt so với các ngành sản xuất khác. Sản xuất sản phẩm tại công ty được tiến hành theo các lô sản xuất. Kích cỡ mỗi lô sản xuất cũng rất

đa dạng tuỳ thuộc vào loại thuốc và khả năng tiêu thụ. Thời gian của mỗi lô sản xuất cũng khác nhau tuỳ thuộc vào loại thuốc sản xuất, thuốc viên chỉ từ 1 đến 2 ngày nhưng thuốc tiêm phải 2 tuần do phải kiểm tra chỉ tiêu chất lượng vi sinh vật. Để tránh sự lây nhiễm chéo, thông thường tại một thời điểm chỉ có một lô sản xuất trên một dây chuyền sản xuất. Đặc thù của quá trình sản xuất sản phẩm dược là bất cứ một lô sản xuất nào cũng cần kiểm nghiệm chất lượng trước, trong và sau mỗi công đoạn sản xuất. Việc kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm dược cũng khác biệt so với các loại sản phẩm khác. Sản phẩm sau khi sản xuất xong cần được kiểm tra định tính, định lượng, độ đồng đều và thử giới hạn nhiễm khuẩn để đánh giá chất lượng thuốc theo đúng tiêu chuẩn đăng ký.

Có thể nhận thấy, tính chất qui trình công nghệ sản xuất dược phẩm đơn giản theo kiểu chế biến liên tục, chu kỳ sản xuất ngắn và sản xuất với khối lượng lớn. Trên dây chuyền sản xuất, tại những thời điểm nhất định chỉ sản xuất một loại sản phẩm. Mỗi loại sản phẩm đòi hỏi kỹ thuật sản xuất và công thức pha chế riêng. Chất lượng sản phẩm phụ thuộc vào kỹ thuật sản xuất, chất lượng nguyên vật liệu và công thức pha chế.

Dựa vào tình hình thực tế tiêu thụ sản phẩm và kế hoạch sản xuất hàng tháng đã được Phó Tổng GĐ phụ trách phê duyệt, phòng KHSX lập lệnh sản xuất, sau đó chuyển lệnh này sang phòng QA(Đảm bảo chất lượng) để kiểm tra định mức các loại vật liệu cần thiết sản xuất 1 đơn vị sản phẩm và trình Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, lệnh sản xuất được chuyển sang phòng TCKT để viết phiếu xuất kho nguyên vật liệu theo lệnh và chuyển xuống phân xưởng để tiến hành sản xuất.

Trong quá trình sản xuất, sau khi mỗi công đoạn hoàn thành, các nhân viên của phòng QC (Kiểm tra chất lượng sản phẩm) theo dõi từng chuyền sản xuất sẽ kiểm tra chất lượng của từng công đoạn, nếu đạt yêu cầu về chất lượng mới cho tiếp tục chuyển sang công đoạn sản xuất tiếp theo.

Nếu quá trình kiểm tra không đạt chất lượng ở công đoạn nào thì sẽ dựa vào nhật kí chi tiết sản xuất sản phẩm ở công đoạn đó để xác định nguyên nhân gây ra hư hỏng, không đạt chất lượng, nếu cá nhân trực tiếp sản xuất không tuân thủ đúng qui trình sản xuất của công đoạn sản xuất đó sẽ làm rõ trách nhiệm và yêu cầu bồi thường thiệt hại vật chất.

Tất cả các bộ phận, từng tổ sản xuất ở các chuyền đều được lắp đặt camera quan sát để giám sát quá trình sản xuất của công nhân sản xuất, nếu trong quá trình theo dõi, công nhân trực tiếp sản xuất không tập trung hay có biểu hiện bất thường về sức khoẻ hay vấn đề khác sẽ được quản đốc phân xưởng kiểm tra, nhắc nhở lập tức.

Sau khi sản xuất hoàn thành sản phẩm, tất cả nhật ký ở các bộ phận trong quá trình sản xuất sản phẩm đó sẽ được tập hợp và lưu trữ tại phòng QC (Kiểm tra chất lượng sản phẩm).

d. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty CP Dược Danaphai

Công ty tổ chức bộ máy theo mô hình trực tuyến chức năng

e. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty CP Dược Danapha

Hiện nay công ty áp dụng bộ máy kế toán theo mô hình kế toán tập trung, tổ chức hạch toán độc lập.

2.2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP DƯỢC DANAPHA

2.2.1. Phân loại chi phí sản xuất tại Công ty CP Dược Danapha

Trong thực tế, công ty sử dụng cách phân loại chi phí theo chức năng hoạt động. Theo cách phân loại này, chi phí sản xuất bao gồm chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất.

2.2.2.Thực trạng xây dựng định mức và dự toán chi phí

a. Thực trạng xây dựng định mức chi phí

- Công ty đã xây dựng được định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho 1 đơn vị sản phẩm.

- Công ty đã xây dựng được đơn giá tiền lương cho mỗi loại thuốc.

b.Thực trạng xây dựng dự toán chi phí

* **Dự toán số lượng sản phẩm tiêu thụ dự kiến:**

- Lập dự toán số lượng sản phẩm tiêu thụ dự kiến.

- Lập dự toán doanh thu dự kiến.

**** Dự toán sản lượng sản xuất***

Dựa vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của năm trước. Dựa vào thông tin về tiêu thụ sản phẩm và hướng tiêu thụ trong tương lai của phòng thị trường.

****Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***

Dựa trên định mức chi phí NVL trực tiếp đối với từng sản phẩm tại từng chuyền SX từ phòng QA (Đảm bảo chất lượng) và khối lượng sản phẩm cần sản xuất đã được Phó TGĐSX ký duyệt, phòng Kế hoạch – SX lập kế hoạch CP NVLTT cho tháng 11 – năm 2011

****Dự toán chi phí nhân công trực tiếp***

Lương công nhân trực tiếp sản xuất tính theo hình thức lương

theo sản phẩm. Phòng kế hoạch – sản xuất xây dựng đơn giá tiền lương cho 1 đơn vị sản phẩm, tùy theo yêu cầu kỹ thuật hay qui trình sản xuất mà mỗi loại thuốc có một đơn giá riêng.

**** Dự toán, định mức chi phí sản xuất chung***

Biến phí SXC: theo kết quả tính toán của những năm trước, công ty xác định biến phí SXC bằng 40% Chi phí nhân công trực tiếp sản xuất.

Định phí SXC: CP khấu hao TSCĐ, CP nhân viên phân xưởng.

**** Dự toán chi phí bán hàng***

Chi phí bán hàng được xác định chi phí dự toán cho cả năm trên cơ sở chi phí của những năm trước và theo quy định của tổng công ty.

****Dự toán chi phí quản lý công ty***

Dự toán chi phí QLDN bao gồm dự toán chi phí nhân viên QLDN; chi phí VPP, vật liệu quản lý; chi phí công cụ quản lý; chi phí khấu hao TSCĐ; thuế, phí và lệ phí; chi phí dịch vụ mua ngoài; và chi phí bằng tiền khác.

2.2.3. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành sản xuất sản phẩm tại Công ty CP Dược Danapha

- *Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất:* hạch toán theo từng chuyền sản xuất.

- *Đối tượng tính giá thành sản phẩm* của Công ty CP Dược Danapha là sản phẩm hoàn thành ở bước công nghệ cuối cùng của từng mặt hàng ở từng chuyền sản xuất. Cụ thể, ở chuyền 1 – chuyên SX thuốc viên thì đối tượng tính giá thành là cả quy trình công nghệ sản xuất và đơn vị tính giá thành là từng viên, từng vỉ thuốc, từng lọ thuốc; chuyền 2 – chuyên SX thuốc nước, thuốc tiêm thì đơn vị tính

giá thành là từng ống, từng vỉ; chuyền 3 – chuyên SX các loại đông dược thì đơn vị tính giá thành là từng lọ.

- Kỳ tính giá thành trong từng chuyền sản xuất được lấy vào thời điểm cuối mỗi tháng.

- Đánh giá sản phẩm sở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

2.2.4. Kế toán chi phí sản xuất tại Công ty CP Dược Danapha

a. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Kế toán công ty căn cứ vào chứng từ phát sinh để hạch toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp vào tài khoản 621.

- Lập bảng tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

b.Kế toán chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí nhân công trực tiếp bao gồm tiền lương, các khoản phụ cấp và trích theo lương. Kế toán sử dụng tài khoản 622. Căn cứ vào các chứng từ: bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương, bảng thanh toán tiền thưởng… bộ phận tổ chức lao động tiền lương lập bảng thanh toán tiền lương cho từng bộ phận, và tổng hợp lương của công nhân sản xuất toàn công ty; lập bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội.

c. Kế toán chi phí sản xuất chung

Để hạch toán chi phí sản xuất chung kế toán công ty sử dụng tài khoản 627. Dựa vào chứng từ gốc như phiếu chi, bảng kê xuất nguyên vật liệu, bảng phân bổ tiền lương, bảng tính khấu hao TSCĐ… cho phân xưởng sản xuất.

2.2.5. Đánh giá sản phẩm dở dang phẩm tại Công ty CP Dược Danapha

Cuối tháng, trên cơ sở chi phí sản xuất chung đã được tổng kết

và kết quả kiểm kê số lượng sản phẩm dở dang, kế toán tiến hành tính giá thành sản phẩm hoàn thành.

2.2.6. Tính giá thành sản phẩm tại Công ty CP Dược Danapha

Công ty CP Dược Danapha tính giá thành theo phương pháp toàn bộ. Thống kê phân xưởng căn cứ vào chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và Chi phí sản xuất chung tổng hợp lên Bảng tính giá thành sản phẩm.

2.2.7. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng bao gồm các chi phí sau: chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm. Tại công ty sử dụng tài khoản 641 "chi phí bán hàng" để theo dõi chi tiết chi phí bán hàng theo từng yếu tố chi phí trong tháng của toàn công ty. Kế toán căn cứ vào chứng từ phát sinh liên quan đến chi phí bán hàng để ghi sổ chi tiết chi phí bán hàng. Cuối tháng kế toán lập nên bảng tổng hợp chi phí bán hàng.

- C*hi phí quản lý doanh nghiệp*: Chi phí điện, nước, điện thoại… liên quan đến hoạt động quản lý chung của toàn công ty. Tại công ty sử dụng tài khoản 642 "Chi phí quản lý doanh nghiệp" để theo dõi chi phí quản lý. Kế toán chi tiết căn cứ vào chứng từ phát sinh liên quan đến chi phí quản lý doanh nghiệp để ghi sổ chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp. Cuối tháng kế toán tổng hợp lập nên bảng tổng hợp chi phí quản lý doanh nghiệp.

2.2.8. Công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty CP Dược Danapha

a. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu

** Kiểm soát quá trình mua hàng - nhập kho NVL tại công ty.*

Phòng kế hoạch tổng hợp có quyền lựa chọn nhà cung cấp, lập

đơn đặt hàng và viết giấy đề nghị tạm ứng mua nguyên vật liệu vì vậy có thể xảy ra sai phạm

Để kiểm soát nguyên vật liệu mua vào phòng kế hoạch tổng hợp lập bảng kê nguyên vật liệu mua vào nhằm kiểm soát số lượng, giá trị nguyên vật liệu mua vào trong kỳ.

** Kiểm soát quá trình xuất kho, sử dụng và bảo quản nguyên vật liệu.*

Nguyên vật liệu có nhiều lúc xuất kho trước khi có sự xét duyệt của Giám đốc hoặc uỷ quyền của Giám đốc.

Công ty tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân cuối kỳ nên đối với các nghiệp vụ xuất kho vật tư ta chỉ theo dõi được về mặt số lượng chứ không theo dõi được về mặt giá trị.

Để kiểm soát chi phí nguyên vật liệu công ty có lập các báo cáo sau: báo cáo chi tiết nguyên vật liệu trực tiếp, báo cáo nhập – xuất – tồn, bảng báo cáo tình tình vật liệu sử dụng, báo cáo thống kê kết quả sản xuất chứ chưa đi vào đánh giá, so sánh, phân tích tìm nguyên nhân để có các biện pháp quản lý thích hợp.

b. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Một số lao động được tuyển vào công ty dựa trên các mối quan hệ cá nhân không qua kiểm tra trình độ chuyên môn trước khi tiếp nhận.

Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp tại công ty chủ yếu lập các báo cáo

c. Kiểm soát chi phí sản xuất chung

- Công ty chưa xây dựng được các thủ tục kiểm soát chi phí SXC.
- Công ty không phân chi phí SXC thành biến phí và định phí.
- Công ty chưa đi vào đánh giá, so sánh, phân tích chi phí sản

xuất chung thực tế phát sinh với dự toán.

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP DƯỢC DANAPHA

2.3.1. Về phân loại chi phí

- Ưu điểm: đã tiến hành phân loại chi phí chức năng hoạt động của chi phí, đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin của kế toán tài chính.

- Hạn chế: Trên góc độ KTQT chi phí, các cách phân loại này chưa đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin của quản trị nội bộ. Bên cạnh đó Chi phí của bộ phận kiểm nghiệm chất lượng được xếp vào CPQLDN là không đúng theo công dụng của chi phí. Công ty chưa quan tâm đến cách phân loại theo các ứng xử của chi phí để phục vụ yêu cầu cung cấp thông tin cho KTQT.

2.3.2. Xây dựng định mức và dự toán chi phí

Dự toán chi phí sản xuất được lập tại Công ty mới chỉ dừng lại ở việc làm cơ sở giúp Công ty kí kết hợp đồng và các bộ phận có liên quan dựa theo tiến hành thực hiện chứ chưa phục vụ vào mục đích phân tích biến động chi phí nhằm đưa ra các biện pháp kiểm soát chi phí sản xuất.

2.3.3. Công tác hạch toán, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

Việc xác định giá thành sản phẩm sản xuất hiện tại của công ty mới chỉ đáp ứng yêu cầu lập các báo cáo tài chính, chưa đáp ứng yêu cầu của KTQT nội bộ. Bên cạnh đó việc xác định đối tượng hạch toán chi phí và đối tượng tính giá thành là từng loại sản phẩm sản xuất chưa thật sự đáp ứng yêu cầu quản trị chi phí trong các DN sản xuất dược phẩm.

2.3.4. Về kiểm soát chi phí sản xuất

Công tác về kiểm soát chi phí còn chưa được quan tâm, chưa được chú trọng đúng mức

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Luận văn đã phản ánh thực trạng KTQT chi phí ở Công ty CP Dược Danapha, khái quát được tình hình tổ chức SXKD cũng như tình hình KTQT chi phí ở Công ty CP Dược Danapha. Công tác KTQTCP ở Công ty CP Dược Danapha được thể hiện qua nhận diện và phân loại chi phí, công tác lập dự toán chi phí, các báo cáo về chi phí SXKD, tính giá thành sản phẩm, kiểm soát chi phí,...Phần nghiên cứu này là cơ sở để đưa ra những giải pháp khoa học và hợp lý nhằm hoàn thiện công tác KTQT tại Công ty CP Dược Danapha ở Chương 3.

CHƯƠNG 3
MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP DƯỢC DANAPHA

3.1. SỰ CẦN THIẾT, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP DƯỢC DANAPHA

3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện KTQT chi phí tại Công ty CP Dược Danapha

Để đứng vững và phát triển hơn nữa thì công ty cần nhanh chóng thực hiện củng cố, tổ chức lại sản xuất, quản lý cho phù hợp hơn với yêu cầu của tình hình thực tế. Việc hoàn thiện, củng cố hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Dược Danapha bao gồm

nhiều nội dung khác nhau. Một trong những nội dung đó là hoàn thiện, vận dụng KTQT nói chung, KTQT chi phí nói riêng vào công tác kế toán tại công ty nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, củng cố nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trong điều kiện hội nhập.

3.1.2. Nhu cầu thông tin về chi phí cho việc ra các quyết định kinh doanh

Việc xây dựng và vận hành một hệ thống KTQT chi phí có thể cung cấp các thông tin phù hợp, tin cậy và kịp thời cho các nhà quản trị DN để ra các quyết định trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh là một đòi hỏi tất yếu khách quan.

3.1.3. Yêu cầu của việc hoàn thiện KTQT chi phí tại Công ty CP Dược Danapha

- Phù hợp với các nội dung quy định trong luật kế toán và các văn bản pháp quy khác về quản lý kinh tế.

- Phù hợp với quy mô, đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh, quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm của công ty.

- Đáp ứng mục tiêu hiệu quả và tiết kiệm.

- Đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của các nhà quản trị và mục tiêu kiểm soát chi phí của công ty.

- Phù hợp với yêu cầu, trình độ quản lý của công ty.

3.1.4. Phương hướng hoàn thiện công tác KTQT chi phí

- Phân loại chi phí sản xuất theo cách ứng xử chi phí;

- Xây dựng hệ thống định mức và dự toán chi phí sản xuất;

- Hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành;

- Phân tích kiểm soát chi phí tại Công ty

+ Hoàn thiện các báo cáo phục vụ cho phân tích kiểm soát chi phí

+ Phân tích và kiểm soát chi phí

3.2. HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP DƯỢC DANAPHA

3.2.1. Tổ chức mô hình kế toán phục vụ KTQT chi phí

Công ty nên tổ chức mô hình KTQT kết hợp với mô hình kế toán tài chính hiện tại trên cơ sở kế thừa thông tin và đảm bảo mối quan hệ giữa kế toán tài chính và KTQT

3.2.2. Phân loại chi phí sản xuất và lập dự toán linh hoạt

Bảng 3.1: Bảng phân loại chi phí sản xuất theo cách ứng xử của chi phí

STT	Khoản mục chi phí	Biến phí	Định phí	Chi phí hỗn hợp	Ghi chú
I	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp				
1	Chi phí nguyên vật liêu chính	x			
2	Chi phí vật liệu phụ	x			
II	Chi phí nhân công trực tiếp	x			
1	Lương cơ bản		x		
2	Lương sản phẩm	x			
3	BHXH,BHYT,KPCĐ,BHTN		x		
III	Chi phí sản xuất chung				
1	Tiền lương		x		
2	Chi phí nguyên vật liệu phân xưởng	x			
3	Chi phí công cụ dụng cụ sản xuất		x		
4	Chi phí khấu hao tài sản cố định		x		

5	Chi phí dịch vụ mua ngoài				
-	Vận chuyển, bốc dở	x			
-	CP bảo dưỡng, sữa chữa máy móc, thiết bị			x	
-	Tiền điện, nước trong phân xưởng			x	
	Tiền điện thoại			x	
6	Chi phí kiểm nghiệm		x		
7	Chi phí khác		x		
IV	Chi phí bán hàng				
1	Chi phí nhân viên bán hàng		x		
2	Chi phí thuê DS đứng quầy		x		
3	Chi phí vật liệu, bao bì, dụng cụ		x		
4	Chi phí khấu hao TSCĐ		x		
5	Chi phí điện, nước, internet		x		
6	Chi phí điện thoại		x		
7	Chi phí quảng cáo, khuyến mại		x		
8	Chi phí hoa hồng bán hàng	x			
9	Chi phí vận chuyển, bốc xếp	x			
10	Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng		x		
11	Chi phí khác		x		
V	Chi phí quản lý doanh nghiệp				
1	Chi phí nhân viên quản lý		x		
2	Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý		x		

3	Chi phí khấu hao TSCĐ		x		
4	Chi phí điện, nước, internet trong VP		x		
5	Chi phí điện thoại		x		
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài		x		
7	Chi phí hội họp, tiếp khách		x		
8	Chi phí khác (CP công tác,…)		x		

3.2.3. Hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành

- Tính giá thành cho từng lô sản xuất

+ Đối tượng tính giá thành là từng lô sản xuất.

+ CP SXDD CK là tổng chi phí tập hợp được các lô SX còn đang làm dở

3.2.4. Phân tích, kiểm soát chi phí sản xuất

Hoàn thiện báo cáo phục vụ cho phân tích, kiểm soát chi phí tại Công ty:

- Lập báo cáo tình hình thực hiện CPNVLTT và phân tích chênh lệch CPNVLTT thực tế so với dự toán.

- Lập báo cáo tình hình thực hiện CPNCTT và phân tích chênh lệch CPNCTT thực tế so với dự toán.

- Lập báo cáo tình hình thực hiện CPSXC và phân tích chênh lệch CPSXC thực tế so với dự toán.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí qua báo cáo giá thành sản xuất.

- Phân tích biến động chi phí quản lý và chi phí bán hàng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác KTQT chi phí dựa trên nền tảng lý luận và thực tế. Các giải pháp này tập trung vào vấn đề tổ chức theo dõi phân loại chi phí, hoàn thiện công tác tính giá thành SP, lập các dự toán chi phí linh hoạt, lập các báo cáo phân tích chi phí. Nhằm mục đích tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, phân tích biến động chi phí để chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng, nâng cao tính hữu ích của thông tin KT phục vụ cho hoạt động quản trị Doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Kế toán quản trị chi phí là vấn đề phức tạp nhưng lại là vấn đề trọng tâm trong toàn bộ công tác kế toán của các doanh nghiệp sản xuất nói chung, Công ty CP Dược Danapha nói riêng. Chính yêu cầu của nền kinh tế thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải quan tâm đến vấn đề tổ chức KTQT chi phí sao cho có thể cung cấp được thông tin về chi phí một cách hữu ích nhất phục vụ cho các chức năng quản lý.

Với đề tài "Kế toán quản trị chi phí tại Công ty Cổ phần Dược Danapha" Luận văn đã tập trung giải quyết được các vấn đề sau:

1. Hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về KTQT chi phí trong các doanh nghiệp.

2. Phản ánh thực trạng công tác KTQT chi phí tại công ty và chỉ ra ưu, nhược điểm trong việc tổ chức công tác KTQT chi phí tại Công ty.

3. Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác KTQT chi phí tại Công ty, kết hợp với lý luận cơ bản về KTQT chi phí, đề tài đã đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác KTQT chi phí tại Công ty.